

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Câu tứ của bài thơ: từ cảm xúc về những con đường Hà Nội tháng giêng nghĩ về mùa xuân của đất nước. Hướng dẫn chấm: - Thí sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Thí sinh trả lời gần đúng: 0,25 điểm	0,5
	2	Những hình ảnh thiên nhiên tháng giêng: cỏ ven hồ xanh mướt; đào nở sớm; búp bàng non; nhiều chim sẻ Hướng dẫn chấm: - Thí sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Thí sinh trả lời 01 – 02 hình ảnh: 0,25 điểm	0,5
	3	Biện pháp tu từ lặp cú pháp: Tôi yêu những con đường.... Tác dụng: - Tạo ra cách diễn đạt sinh động, giàu nhịp điệu. - Thể hiện tình cảm gắn gũi, gắn bó với những con đường Hà Nội tháng giêng, con đường hạnh phúc. - Từ đó khẳng định một tình yêu quê hương đất nước nồng nàn, tha thiết. Hướng dẫn chấm: - Thí sinh trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm - Thí sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,75 điểm - Thí sinh trả lời được 01 ý: 0,5 điểm	1,0
	4	Nội dung các câu thơ: Từ những tàn tích của chiến tranh, đất nước được hồi sinh, cuộc sống mới được dựng xây. Mùa xuân đến, sự sống sẽ tiếp tục sinh sôi. Tác giả thể hiện một niềm tin mãnh liệt vào tươi lai sáng tươi của đất nước.	1,0
	5	Học sinh có thể tự do trình bày suy nghĩ của bản thân về bài học được rút ra từ hình ảnh “đất nước vừa qua thời lửa đạn / Lại ngỡ ngang, chim nhỏ, tháng giêng xuân”, song cần đảm bảo suy nghĩ đúng đắn, lí giải thỏa đáng, diễn đạt hợp lí. Giáo viên linh hoạt cho điểm. Hướng dẫn chấm: - Thí sinh nêu được bài học: 0,5 điểm - Thí sinh lí giải hợp lí, thuyết phục: 0,5 điểm	1,0
II		LÀM VĂN	6,0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá sự kết hợp giữa yếu tố tự sự và trữ tình trong đoạn văn : “ Bà tôi....da diết, mơ hồ”	2,0
		a) Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng- phân- hợp, móc xích hoặc song hành; đảm bảo yêu cầu về cấu trúc đoạn văn	0,25
		b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Sự kết hợp giữa yếu tố tự sự và trữ tình trong đoạn văn	0,25
		c) Triển khai vấn đề nghị luận Thí sinh cần lựa chọn thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần nhận biết, lí giải làm rõ tác dụng của sự kết hợp giữa yếu tố tự sự và trữ tình trong đoạn văn. Có thể theo hướng: - Sự kết hợp giữa yếu tố tự sự và trữ tình trong đoạn văn thể hiện : + Yếu tố tự sự: Kể về quá trình làm ra và thưởng thức bánh khúc với những quy trình, lễ thức cụ thể trang trọng, thiêng liêng của người bà . + Yếu tố trữ tình: cảm xúc của nhân vật tôi khi được thưởng thức thú ẩm thực của quê hương. -Hiệu quả: + Yếu tố tự sự thể hiện tính khách quan, chân thực sự kiện.	1,0

	<p>+ Yếu tố trữ tình giúp diễn tả những cung bậc tình cảm hạnh phúc giản dị trong cuộc sống đời thường, đoạn văn mượt mà, thâm trầm cảm xúc.</p> <p>+ Sự kết hợp giữa hai yếu tố thể hiện miền hoài niệm dạt dào, chan chứa yêu thương của con người với quê hương, với gia đình và những người thân yêu ; làm tăng thêm tính hấp dẫn cho tác phẩm; gợi nhắc người đọc về việc gìn giữ, lan tỏa những nét văn hóa truyền thống của dân tộc.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm)</i></p> <p>- <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,75 - 0,5 điểm)</i></p> <p>- <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm)</i></p>	
	<p>d) Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng, phù hợp với vấn đề cần nghị luận, có cách lập luận, diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
	<p>e) Chính tả, dùng từ, đặt câu</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
2	Viết một bài luận (khoảng 600 chữ) bàn về cách ứng xử của con người trước những nỗi sợ hãi của bản thân .	4,0
	<p>a) Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề nghị luận; Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; Kết bài khẳng định được vấn đề nghị luận.</p>	0,25
	<p>b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Cách ứng xử của con người trước những nỗi sợ hãi của bản thân .</p>	0,5
	<p>c) Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>HS có thể viết bài theo nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>+ Giải thích: Sợ hãi là trạng thái tâm lí khi con người nhận thức được nguy cơ hoặc những mối đe dọa với bản thân, trở thành rào cản tâm lí ngăn cản con người hành động.</p> <p>+ Nỗi sợ hãi là bản năng sinh tồn, là trạng thái tâm lí tự nhiên của con người trong cuộc sống. Có những nỗi sợ hãi mang tính tích cực giúp con người thận trọng hơn trong suy nghĩ, hành động còn những nỗi sợ hãi tiêu cực khiến con người trở nên nhút nhát, yếu đuối, sợ sệt, ảnh hưởng nặng nề đến cuộc sống mỗi cá nhân cũng như gia đình, xã hội.</p> <p>+ Cách ứng xử của con người trước những nỗi sợ hãi: Nhận thức đúng đắn về nỗi sợ hãi của bản thân, dũng cảm đối mặt, đương đầu, tự vượt qua giới hạn của chính mình để có thể mạnh mẽ và trưởng thành hơn. Con người sẽ rèn luyện một bản lĩnh cứng cỏi, là tiền đề để có cuộc sống tốt đẹp.</p> <p>+ Để vượt qua những nỗi sợ hãi cần làm chủ được cảm xúc, có suy nghĩ tích cực, giữ vững niềm tin, hướng tới những điều tốt đẹp, chuẩn bị tâm thế sẵn sàng đối mặt khó khăn thử thách...</p> <p>+ Dũng cảm đối mặt với nỗi sợ hãi không phải là hành động bông bột, liều lĩnh, mất lí trí, không nghĩ đến hậu quả...</p>	2,5
	<p>d) Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng, phù hợp với vấn đề cần nghị luận, có cách lập luận, diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
	<p>e) Chính tả, dùng từ, đặt câu</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25